

Ngày 30/06/2025	18,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	29.7%	9.3%	51.6%

	Q2/25	
ROE	4.5%	+/- YoY ▼ 0.8%

	Q2/25		
DT thuần	42.6	QoQ ▲ 11.7 ▲ 38.0%	YoY ▲ 5.80 ▲ 15.8%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	73.5	YoY ▼ 0.60 ▼ 0.8%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN gộp	7.07	QoQ ▼ 0.42 ▼ 5.7%	YoY ▲ 0.17 ▲ 2.4%
		tỷ VNĐ	

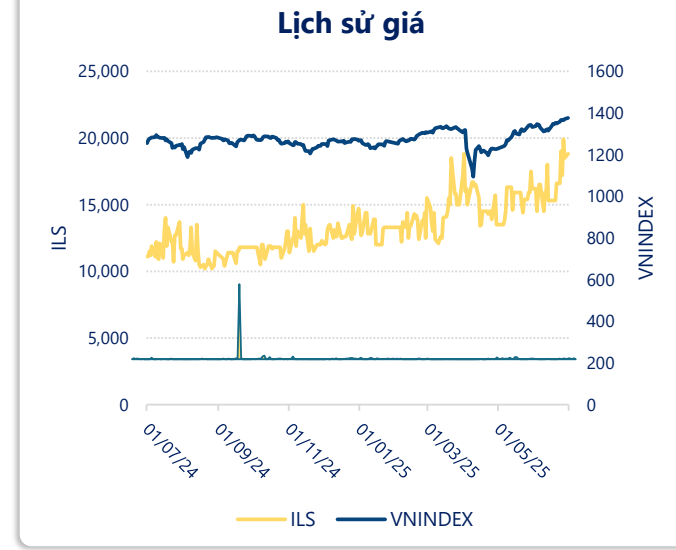
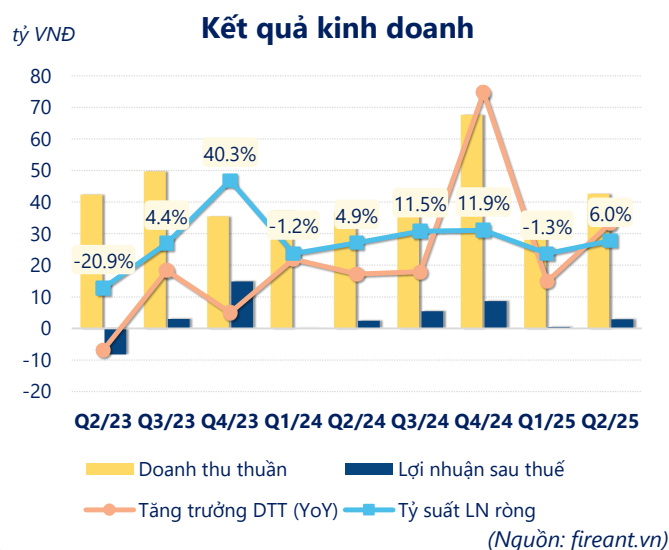
	6T 2025	
LN gộp	14.6	YoY ▲ 1.20 ▲ 8.5%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN thuần	1.81	QoQ ▲ 0.86 ▲ 90.8%	YoY ▼ 0.42 ▼ 18.7%
		tỷ VNĐ	

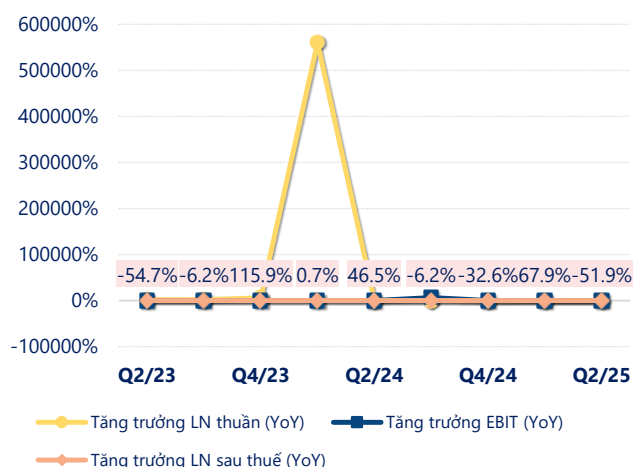
	6T 2025	
LN thuần	2.76	YoY ▲ 0.18 ▲ 7.0%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN sau thuế	2.87	QoQ ▲ 2.42 ▲ 539%	YoY ▲ 0.41 ▲ 16.8%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
LN sau thuế	3.32	YoY ▲ 0.84 ▲ 33.7%
		tỷ VNĐ

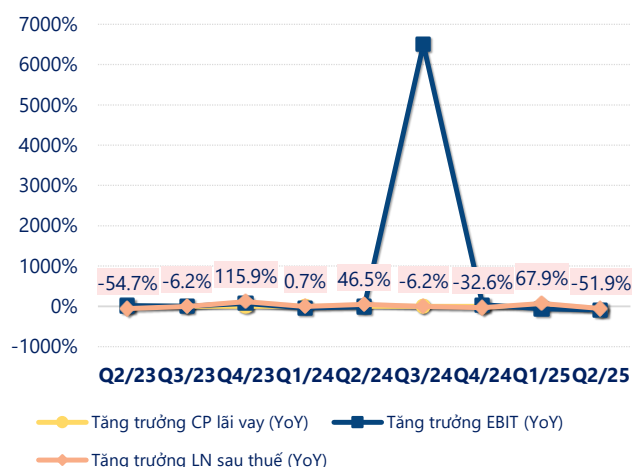


Tăng trưởng lợi nhuận



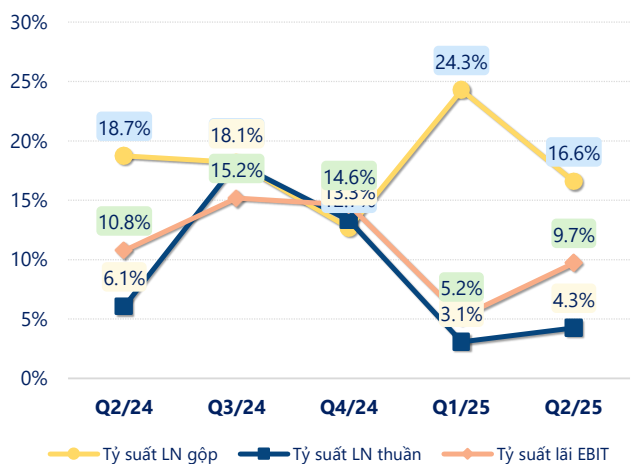
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



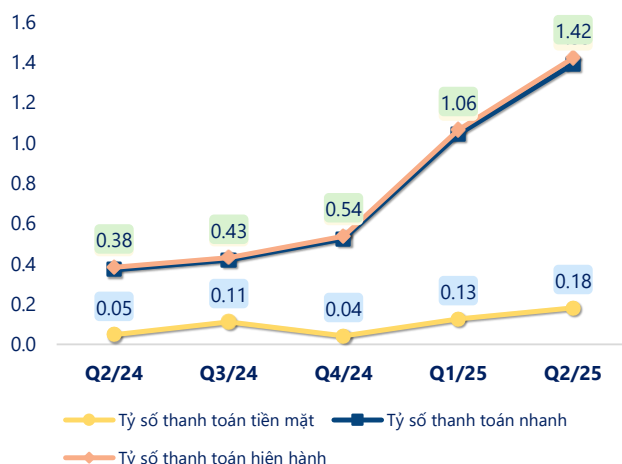
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



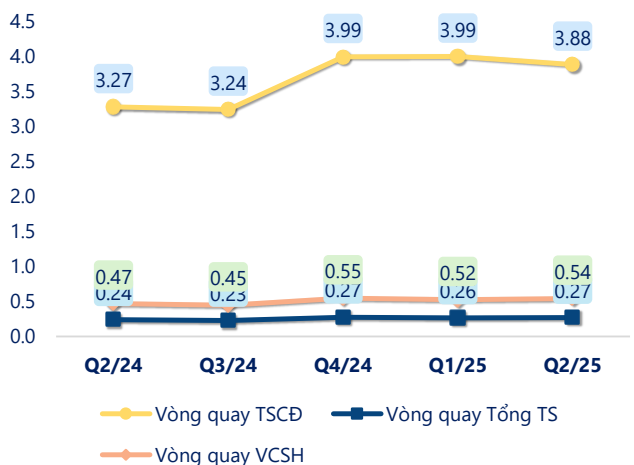
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



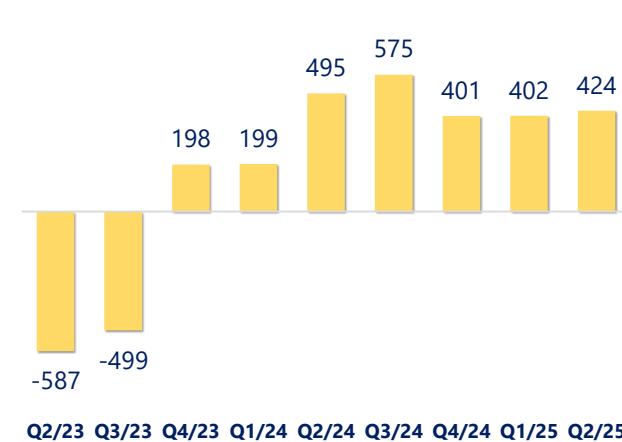
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	42.6	36.8	15.8%	73.5	74.1	-0.8%
Giá vốn hàng bán	35.6	29.9	18.9%	58.9	60.7	-2.9%
Lợi nhuận gộp	7.07	6.90	2.4%	14.6	13.4	8.5%
Doanh thu HĐTC	0.43	1.20	-64.3%	0.67	1.28	-48.2%
Chi phí TC	1.10	1.21	-8.7%	1.89	2.24	-15.7%
Chi phí lãi vay	1.07	1.17	-8.5%	1.76	2.05	-14.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.95	-100%	0	0.95	-100%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	4.58	5.61	-18.4%	10.6	10.8	-2.5%
LN thuần từ HĐKD	1.81	2.23	-18.7%	2.76	2.58	7.0%
Lợi nhuận khác	1.26	0.56	125%	1.23	0.52	137%
LN trước thuế	3.07	2.79	10.1%	3.99	3.10	28.8%
Lợi nhuận sau thuế	2.87	2.46	16.8%	3.32	2.48	33.7%
LNST của CĐ cty mẹ	2.56	1.79	42.8%	2.15	1.33	62.0%

(Nguồn: fireant.vn)

